

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 12/2017

Chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam trong tháng 12/2017 tăng 0,30% so với tháng trước (trong đó khu vực thành thị tăng 0,31% và khu vực nông thôn tăng 0,30%). So với tháng 12 năm trước tăng 2,92%; CPI bình quân năm 2017 so với cùng kì năm trước tăng 4,77%.

Nguyên nhân chính tác động đến tăng giá trong năm 2017:

- Do tăng giá dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh theo thông tư số 02/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; Và Quyết định số 2870/QĐ - UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ban hành mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Nam.

- Do tăng học phí giáo dục của học nghề kỹ thuật, trường trung cấp, cao đẳng và mẫu giáo.

Bên cạnh còn chịu ảnh hưởng của việc điều chỉnh tăng giá xăng dầu.

Tháng 12/2017: Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 7 nhóm tăng, 2 nhóm giảm, 2 nhóm ổn định, cụ thể như sau: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,43%); Đồ uống thuốc lá (+0,12%); May mặc, mũ nón, giày dép (+0,24%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,15%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,12%); Giao thông (+0,87%); Hàng hoá và dịch vụ khác (+0,22%); Bưu chính viễn thông (-0,07%); Văn hóa, giải trí và du lịch (-0,11%); Riêng nhóm giáo dục, thuốc và dịch vụ y tế trong tháng ổn định. Cụ thể các nhóm hàng hóa tháng 12/2017 như sau:

- **Hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** tăng 0,43% so với tháng trước, góp phần tăng CPI chung khoảng 0,17%, trong đó:

- **Nhóm lương thực:** tăng 0,47% so với tháng trước, cụ thể: nhóm gạo tăng 0,56% (trong đó gạo tẻ thường tăng 0,69%, gạo tẻ ngon tăng 0,37%, và gạo nếp giảm 1,01%); nhóm lương thực chế biến tăng 0,37%; riêng nhóm bột mì và ngũ cốc khác giảm 0,08%.

- **Nhóm thực phẩm:** tăng 0,42% so với tháng trước, nguyên nhân chính do một số mặt hàng thực phẩm tăng giá như thịt gia cầm tươi sống, thủy sản tươi sống, các loại rau tươi, khô và chế biến.... Cụ thể các nhóm: thịt gia cầm tươi sống

tăng 1,35%; thủy sản tươi sống tăng 0,28%; thủy sản chế biến tăng 0,41%, nhóm rau, tươi, khô và chế biến tăng 4,12%, nhóm gia vị tăng 0,15%, bên cạnh một số thực phẩm giảm giá như thịt lợn, các loại đậu.

- **Nhóm ăn uống ngoài gia đình:** tăng 0,44% so với tháng trước do ăn ở quán bình dân tăng 0,54%.

- **Nhóm đồ uống thuốc lá:** tăng nhẹ 0,12% so với tháng trước do nhóm đồ uống không cồn tăng 0,81% (tăng nước giải khát có ga); nhóm rượu bia và nhóm thuốc hút trong tháng ổn định.

- **Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép:** tăng 0,24% so với tháng trước, do tăng giá áo quần may sẵn như áo khoác, quần áo người lớn, và các phụ kiện may mặc như khăn quàng, áo mưa, giày dép... cụ thể: nhóm may mặc tăng 0,27%; nhóm may mặc khác và mũ nón tăng 0,25%; giày dép tăng 0,21%.

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng:** tăng (+0,15%) so với tháng trước. Nhóm này tăng chủ yếu do vật liệu bảo dưỡng nhà ở, nhóm gas và các loại chất đốt khác tăng. Cụ thể các nhóm:

Nhóm nhà ở: tăng 0,39% so với tháng trước trong đó vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,13% (tăng thép, cát...), nhóm dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 1,39%.

Nhóm điện và dịch vụ điện: do nhu cầu tiêu dùng điện sinh hoạt vào mùa mưa giảm nên trong tháng nhóm điện và dịch vụ điện giảm 1,07% so với tháng trước.

Nhóm ga và các loại chất đốt khác trong tháng tăng nhẹ 0,05% so với tháng trước. Chủ yếu tăng do giá dầu hỏa tính bình quân trong tháng tăng 2,32% so với tháng trước.

- **Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình:** tăng 0,12% so với tháng trước do nhóm đồ dùng trong nhà tăng 0,16%.

- **Nhóm giao thông:** tăng 0,87% so với tháng trước, góp phần tăng CPI chung khoảng 0,08%, chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng so với tháng trước. Cụ thể: nhóm phương tiện đi lại giảm 0,48% (do giá ô tô giảm); nhóm phụ tùng giảm 0,18%; nhóm nhiên liệu tăng 2,01%; nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 0,10% (do tăng vé tàu hỏa).

Trong tháng 12/2017 dầu diezen được điều chỉnh tăng 1 lần với mức tăng 150 đồng/lít vào ngày 5/12, tính bình quân trong tháng nhóm xăng, dầu diezen tăng 2,13% so với tháng trước.

- **Nhóm bưu chính viễn thông:** giảm 0,07% so với tháng trước do điện thoại di động giảm 0,43%.

- **Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch:** giảm 0,11% so với tháng trước nguyên nhân chính do giá tour du lịch ngoài nước giảm mạnh. Cụ thể các nhóm: văn hóa giảm 0,09%; nhóm du lịch trọn gói giảm 0,26%; nhóm giải trí tăng 0,55% (do tăng hoa, cây cảnh, vật cảnh).

- **Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác:** tăng 0,22% so với tháng trước, trong đó nhóm đồ dùng cá nhân tăng 0,06%; nhóm hiệu hỉ tăng 0,41%.

Theo số liệu thu thập được chỉ số giá vàng tháng 12 giảm 0,44% so với tháng trước, so với tháng 12 năm trước tăng 3,78%. Đồng Đôla Mỹ trong tháng ổn định.

Nơi nhận:

- Vụ TK Giá - TCTK (b/c);
- Phòng TK Tổng hợp;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TM.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đặng Phước Cường

**CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG
VÀ CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ**

Chung cả tỉnh
Tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: (%)

	Chỉ số giá tháng 12/2017 so với (%)				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
Chỉ số giá tiêu dùng	111,09	102,92	102,92	100,30	104,77
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	106,06	99,90	99,90	100,43	100,29
<i>Trong đó: 1- Lương thực</i>	103,89	102,38	102,38	100,47	101,56
<i>2- Thực phẩm</i>	107,61	98,92	98,92	100,42	100,07
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	103,63	101,13	101,13	100,44	100,32
II. Đồ uống và thuốc lá	104,82	101,97	101,97	100,12	101,82
III. May mặc, mũ nón, giày dép	107,16	101,87	101,87	100,24	101,63
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	113,61	108,91	108,91	100,15	106,55
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,96	101,01	101,01	100,12	101,20
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	271,82	106,95	106,95	100,00	151,30
VII. Giao thông	87,74	106,76	106,76	100,87	107,47
VIII. Bưu chính viễn thông	98,13	99,01	99,01	99,93	99,17
IX. Giáo dục	146,57	109,68	109,68	100,00	119,08
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	107,80	102,50	102,50	99,89	102,13
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	110,39	104,01	104,01	100,22	103,41
Chỉ số giá vàng	107,06	103,78	103,78	99,66	102,53
Chỉ số giá đô la Mỹ	107,26	100,14	100,14	100,00	101,57